

Chỉ số TT	GT cuối tháng	T9%	9T%
Việt Nam			
VNI	1,768.6	-3.5	-0.9
VN30	1,906.8	-3.8	-6.1
VN Mid	1,846.8	-6.5	-16.7
VN Small	1,235.7	-2.2	-16.3
HNI	271.6	-4.6	9.2
HN30	437.9	-6.0	-18.6
GT vốn hoá cuối tháng (tỷ USD)	T8/26	T9/26	
HSX	340.4	329.0	
HNX	18.4	17.8	
UPCOM	51.7	50.1	
Tổng cộng	410.6	396.9	
Thanh khoản (triệu USD)	T8/26	T9/26	
GTGD TB/ngày (bao gồm thoả thuận)			
HSX	668.4	633.1	
HNX	33.2	27.3	
UPCOM	17.0	21.8	
Tổng cộng	718.6	682.2	
KN mua ròng	T8/26	T9/26	
HSX	-63.2	-185.8	
HNX	2.7	-4.2	
UPCOM	8.3	11.0	
Tổng cộng	-52.2	-179.1	
Dự báo	2025	2026F	
GDP thực (% YoY)	8.0	8.5	
CPI (bq, % YoY)	3.3	4.5	
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.0	17.9	
VN-Index	1,784.5	2,033.0	
P/E (trượt 12T)	T8/26	T9/26	
Việt Nam (VNI)	14.0	13.5	
Thái Lan (SET)	15.1	14.7	
Philippines (PCOMP)	8.9	8.5	
Indonesia (JCI)	14.2	13.4	

Nguồn: Bloomberg, HSX, HNX

Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+84 24 6262 6999. Ext.363

Hoàng Nam
Giám đốc
nam.hoang@vietcap.com.vn
+84 24 6262 6999. Ext.124

Tìm điểm cân bằng ngắn hạn

Chỉ số VNI giảm 3,5% trong tháng 9. Mặc dù tăng điểm trong tuần từ 14 đến 18/9 trước thời điểm chính thức nâng hạng của thị trường (theo tiêu chí của FTSE Russell), chỉ số VNI đã giảm 2,6% ở những ngày sau đó để kết thúc tháng 9 với mức giảm 3,5% so với cuối tháng 8. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tăng mạnh, căng thẳng địa chính trị kéo dài, mặt bằng lãi suất huy động ở trong nước neo cao là những yếu tố ảnh hưởng đến dòng tiền thị trường (thanh khoản ảm đạm, khối ngoại gia tăng bán ròng...).

Giá trị giao dịch bình quân ngày (GTGDTBN) trên sàn HSX và trên cả ba sàn lần lượt giảm 5,3% và 5,1% so với tháng trước, xuống còn 633 triệu USD và 682 triệu USD thấp nhất kể từ tháng 2 năm 2025.

Triển vọng thị trường tháng 10:

* **Yếu tố hỗ trợ:**

+ Bức tranh kinh tế vĩ mô quý 3 có nhiều điểm nhấn tích cực với chỉ số GDP tăng trưởng ấn tượng 9,95% so với cùng kỳ năm trước (YoY), mức tăng cao thứ hai kể từ năm 2011. Tính trong 9 tháng đầu năm 2026, GDP tăng 9,01% YoY, mức tăng trưởng cao thứ hai kể từ năm 2011.

+ Ba khu vực chính của nền kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ) đều tăng trưởng tích cực, trong khi đầu tư tăng mạnh, đặc biệt là đầu tư công. Các chỉ tiêu quan trọng khác như sản xuất công nghiệp, bán lẻ, vốn FDI và du lịch cũng tăng cao. Những kết quả tích cực trong 9 tháng tạo nền tảng thuận lợi cho tăng trưởng cả năm.

* **Yếu tố rủi ro:** Tình hình địa chính trị tại Trung Đông tiếp tục diễn biến phức tạp khiến giá dầu Brent vẫn neo quanh mốc 100 USD/thùng. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm chốt tháng 9 ở mức 5,29%, cao nhất kể từ tháng 4/2002. Đây là những thách thức không nhỏ đối với việc kiểm soát lạm phát và tạo dư địa để hạ nhiệt mặt bằng lãi suất trong nước cũng như kỳ vọng đảo chiều xu hướng bán ròng của khối ngoại trong ngắn hạn.

* **Phân tích kỹ thuật:** VNI vẫn đang vận động trong những ngày cuối tháng 9 và đầu tháng 10 trong xu hướng giảm ngắn hạn với kháng cự là đường MA20 đang hướng xuống (hiện nằm tại 1.785 điểm). Trong khi đó, ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số là vùng đáy thiết lập trong tháng 8 quanh 1.725 điểm và chúng tôi đã quan sát thấy tín hiệu lực cầu giá thấp gia tăng khi VNI tiệm cận hỗ trợ này.

Dự báo, VNI sẽ có xu hướng kiểm định lại và tạo cân bằng tại vùng hỗ trợ quanh 1.725 điểm trong những ngày tới trước khi xuất hiện một nhịp hồi phục với mục tiêu là vùng 1.775-1.795 điểm. Đây là ngưỡng kháng cự được tạo bởi đường MA20 ngắn hạn và cặp đường trung bình động trung hạn là MA50 và MA200.

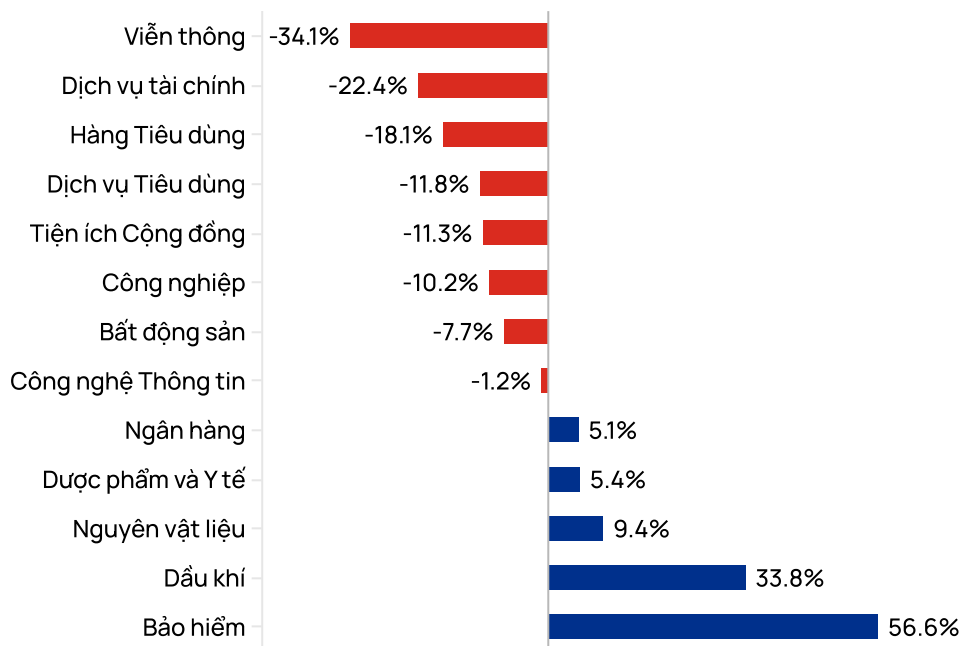
Cổ phiếu khuyến nghị:

*Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn lựa chọn theo Phân tích kỹ thuật: STB, ANV (Hình 4, trang 5).

* Cổ phiếu nổi bật trong danh sách theo dõi của đội ngũ phân tích cơ bản Vietcap: SAB, VVS . Các cổ phiếu này được lựa chọn từ các cổ phiếu đang được Phòng Phân tích Vietcap theo dõi, đánh giá có triển vọng tăng trưởng tốt trong trung và/hoặc dài hạn (Hình 5, trang 5).

Quan điểm kỹ thuật

Hình 1: Biến động GTGDTB/ phiên theo ngành



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp tháng thứ tư liên tiếp. Giá trị giao dịch bình quân ngày (GTGDTBN) trên HOSE và cả ba sàn lần lượt giảm 5,3% và 5,1% so với tháng 8, xuống còn 633 triệu USD và 682 triệu USD, đều là mức thấp nhất kể từ tháng 2/2025. Trong 9T 2026, GTGDTBN của cả ba sàn đạt 977 triệu USD, giảm 13,1% so với cùng kỳ.

Mức sụt giảm GTGDTBN được ghi nhận ở nhiều nhóm ngành như Viễn thông (-34,1%), Dịch vụ tài chính (-22,4%), Hàng Tiêu dùng (-18,1%), Dịch vụ Tiêu dùng (-11,8%) hay Tiện ích (-11,3%). Mặc dù vậy, thị trường vẫn xuất hiện một số nhóm ngành thu hút sự quan tâm của dòng tiền, thể hiện qua việc gia tăng mạnh về thanh khoản như ngành Bảo hiểm (+56,6%) và Dầu khí (+33,8%).

Hình 2: Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Phân tích kỹ thuật VNI trong tháng 10/2026. Chỉ số VNI hiện đang vận động trong một xu hướng giảm ngắn hạn kể từ khi rơi xuống dưới đường MA20 vào ngày 21/9. Đường MA20 hiện đang hướng xuống và sẽ đóng vai trò là kháng cự ngắn hạn cho chỉ số. Nhịp giảm điểm đã khiến VNI lần lượt vi phạm các hỗ trợ trung hạn như MA200 (hiện nằm tại 1.795 điểm) và MA50 (hiện nằm tại 1.775 điểm). Chỉ số hiện đang tiệm cận vùng đáy thiết lập tháng 8/2026 tại vùng 1.725 điểm và ghi nhận hoạt động bắt đáy gia tăng vào ngày 2/10 vừa qua.

Kịch bản cơ sở (Xác suất 65%): Chúng tôi dự báo VNI sẽ kiểm định vùng hỗ trợ tại 1.725 điểm với nỗ lực thiết lập lại thể cân bằng ngắn hạn. Những ngày sau đó, chỉ số sẽ xuất hiện một nhịp hồi phục từ vùng cân bằng để kiểm định lại các kháng cự MA20, MA50 và MA200 tại vùng 1.775-1.795 điểm.

Kịch bản tiêu cực (Xác suất 35%): Nếu VNI tiếp tục bị bán mạnh xuống dưới vùng hỗ trợ 1.725 điểm, xu hướng giảm sẽ tiếp tục được mở rộng với các ngưỡng hỗ trợ mạnh tiếp theo lần lượt nằm tại 1.695 điểm và 1.645 điểm.

Hình 3: Đồ thị định giá VN-Index theo P/E trượt

P/E trượt của VNI



P/E phi tài chính của VNI



Nguồn: FiinPro, Vietcap

Cổ phiếu khuyến nghị

Hình 4: Danh mục cổ phiếu được lựa chọn theo PTKT

STB: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Tài Lộc

Giá mua	67,500
Giá mục tiêu	73,500
Giá dừng lỗ	66,000

Quan điểm kỹ thuật

- Cổ phiếu duy trì xu hướng tăng giá trung hạn với đường MA200 đang nằm tại 67.500 đ/cp.
- Kỳ vọng hỗ trợ này sẽ giúp STB có sự hồi phục sau một nhịp điều chỉnh mạnh gần đây để kiểm định kháng cự MA50 tại 73.500 đ/cp.

ANV: Công ty Cổ phần Nam Việt

Giá mua	16,800
Giá mục tiêu	19,300
Giá dừng lỗ	16,000

Quan điểm kỹ thuật

- Cổ phiếu ghi nhận gia tăng lực mua đột biến, giúp hình thành mẫu hình tăng giá dạng đáy kép tại 15.300 đ/cp
- Dự báo với hỗ trợ của đường MA20 tại 16.700 đ/cp, ANV sẽ hình thành một nhịp tăng ngắn hạn với mục tiêu là 19.300 đ/cp.

Hình 5: Danh mục cổ phiếu dài hạn được lựa chọn bởi đội ngũ PTCB của Vietcap

SAB: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn

Ngành	Thực phẩm và đồ uống
Vốn hoá	55,022 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	0.8 triệu cp
Giá hiện tại	42,900
Giá mục tiêu	54,300
% Tăng trưởng	26.6%

Luận điểm đầu tư

- Điều chỉnh giảm 8% giá mục tiêu đối với SAB xuống 54.300 đồng/cổ phiếu, đồng thời duy trì khuyến nghị MUA. Giá mục tiêu của chúng tôi tương ứng với P/E dự phóng các năm 2026/27 lần lượt là 13,9 lần/13,7 lần, so với P/E dự phóng hiện tại lần lượt là 11,1 lần/10,9 lần.
- Chúng tôi dự báo EPS đạt CAGR 3,6% trong giai đoạn 2026-31, được hỗ trợ bởi CAGR doanh thu bia đạt 4,0%, mặc dù thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ tăng từ năm 2027 (tăng 5 điểm % mỗi năm lên 90% vào năm 2031).
- Chúng tôi cho rằng SAB là cổ phiếu phòng thủ hấp dẫn nhờ tình hình tài chính và dòng tiền ổn định, cùng mức cổ tức tiền mặt được kỳ vọng duy trì ở mức cao 5.000 đồng/cổ phiếu mỗi năm (lợi suất 11,5%) trong giai đoạn 2026-31.

VVS: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam

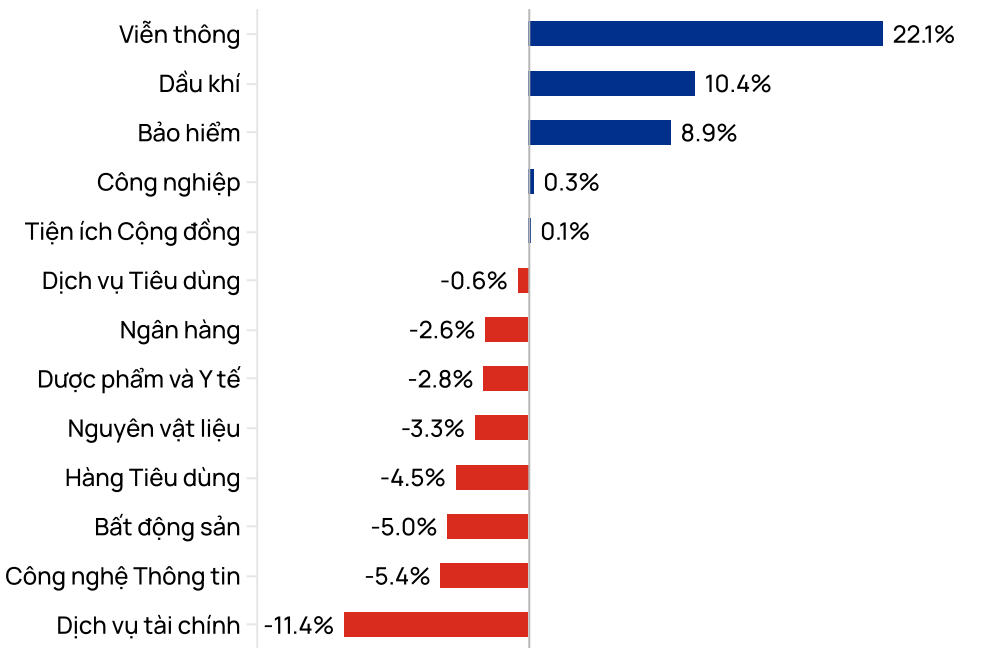
Ngành	Ô tô và phụ tùng
Vốn hoá	3,621 tỷ VNĐ
KLGD TB 50 phiên	0.1 triệu cp
Giá hiện tại	84,100
Giá mục tiêu	N/A
% Tăng trưởng	N/A

Luận điểm đầu tư

- VVS, với quy mô phân phối lớn, quan hệ chiến lược với Sinotruk và mạng lưới hậu mãi phủ rộng, sẽ tiếp tục hưởng lợi từ chu kỳ tăng trưởng tích cực của thị trường xe tải trung & nặng tại Việt Nam. Chúng tôi dự báo sản lượng bán xe tăng 74%/28% svck trong 2026/2027F, qua đó hỗ trợ LNST-CĐTS tiếp tục tăng trưởng 98%/16% svck.
- Trong trung hạn, nhà máy lắp ráp VMAS sẽ là động lực tăng trưởng mới. Việc chuyển từ phân phối sang lắp ráp trong nước có thể giúp VVS tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và cải thiện biên LN.
- VVS đang giao dịch ở P/E trượt 12T 5,4x, thấp hơn 8% so với trung vị của các công ty cùng ngành mà chúng tôi lựa chọn. Với triển vọng tích cực trong thời gian tới, chúng tôi ước tính P/E dự phóng của VVS đạt 4,7x/4,8x trong năm 2026/2027F.

Thống kê thị trường tháng 9

Hình 6: Biến động giá cổ phiếu theo nhóm trong tháng 09/2026



Nguồn: HSX, HNX, FiinPro, Vietcap

Lưu ý: Phân loại ngành của ICB

GAS được xếp vào nhóm Tiện ích thay vì Dầu khí GAS là công ty phân phối khí.

* Dịch vụ Tài chính không bao gồm ngân hàng, bảo hiểm và bất động sản.

Hình 7: Các mã tăng mạnh nhất trong tháng 09/2026

Mã		Sàn	Vốn hoá (triệu	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)						
PET	Dịch vụ Tiêu dùng	HSX	339	0.10%	56,900	46%
VDP	Dược phẩm và Y tế	HSX	50	0.02%	40,850	38%
STG	Công nghiệp	HSX	144	0.04%	38,050	27%
SVC	Hàng Tiêu dùng	HSX	72	0.02%	20,000	22%
PVP	Công nghiệp	HSX	83	0.03%	20,900	20%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)						
PGS	Tiện ích Cộng đồng	HNX	160	0.90%	83,100	32%
SHN	Nguyên vật liệu	HNX	40	0.22%	8,000	19%
NVB	Ngân hàng	HNX	1,609	9.03%	14,300	14%
VIT	Công nghiệp	HNX	74	0.42%	24,100	12%
NET	Hàng Tiêu dùng	HNX	57	0.32%	65,800	8%

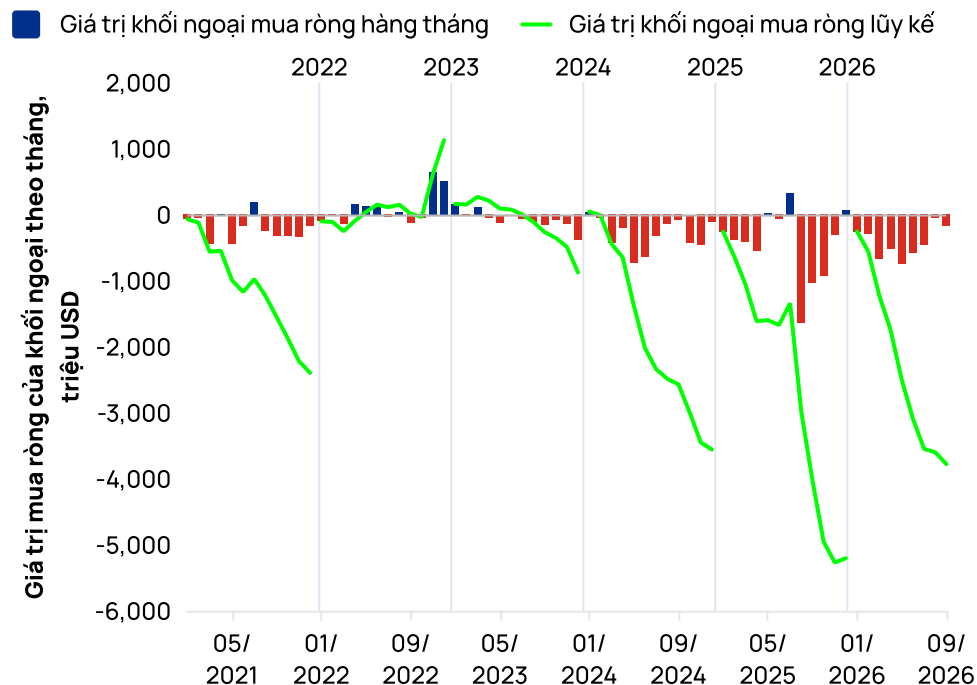
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 8: Các mã giảm mạnh nhất trong tháng 09/2026

Mã	Sàn	Vốn hoá (triệu)	Tỉ trọng%	Giá hiện tại (VNĐ)	So với tháng trước%Δ
HSX (giá trị vốn hoá tối thiểu 50 triệu USD)					
KOS Bất động sản	HSX	141	0.04%	16,950	-50%
PNJ Hàng Tiêu dùng	HSX	524	0.16%	26,600	-37%
LPS Dịch vụ tài chính	HSX	1,010	0.31%	18,650	-29%
NVL Bất động sản	HSX	1,256	0.38%	10,200	-21%
VDS Dịch vụ tài chính	HSX	103	0.03%	9,880	-18%
HNX (giá trị vốn hoá tối thiểu 25 triệu USD)					
VGS Nguyên vật liệu	HNX	34	0.19%	14,400	-21%
MVB Nguyên vật liệu	HNX	50	0.28%	12,500	-19%
SHS Dịch vụ tài chính	HNX	450	2.52%	13,000	-18%
CEO Bất động sản	HNX	247	1.39%	10,800	-17%
THD Bất động sản	HNX	1,792	10.06%	121,000	-14%

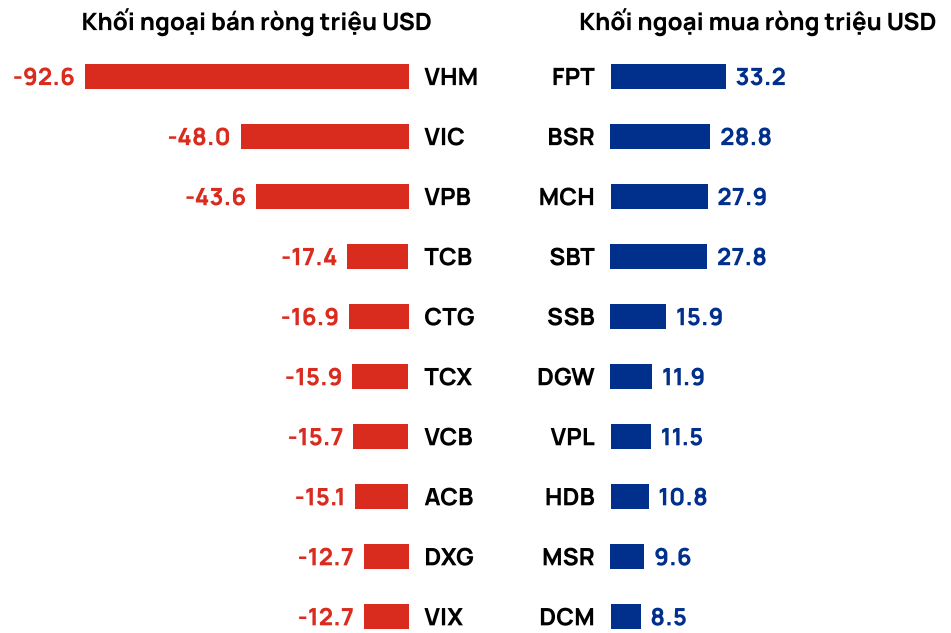
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 9: Giá trị mua ròng của khối ngoại theo tháng, triệu USD



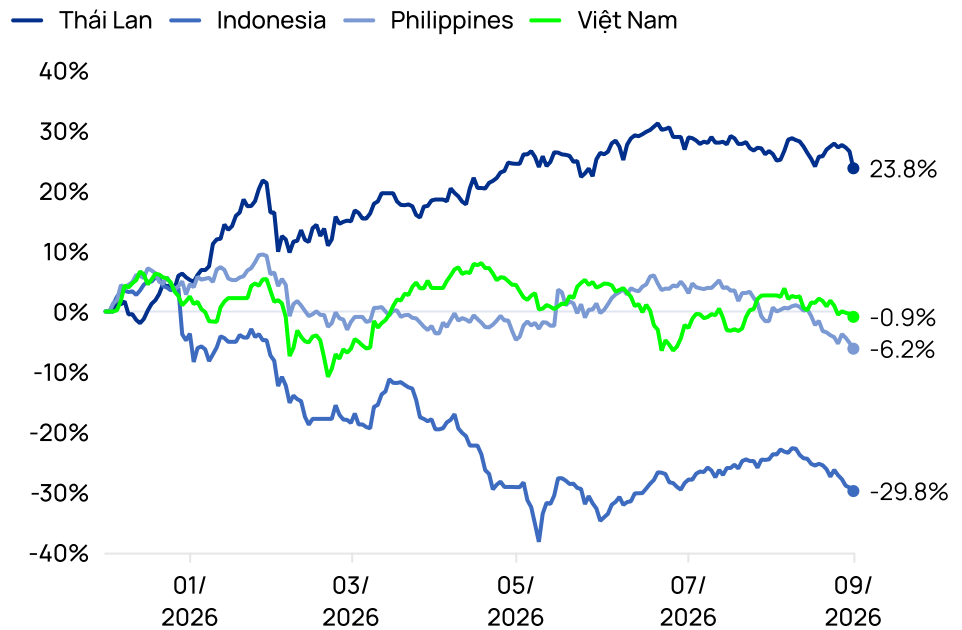
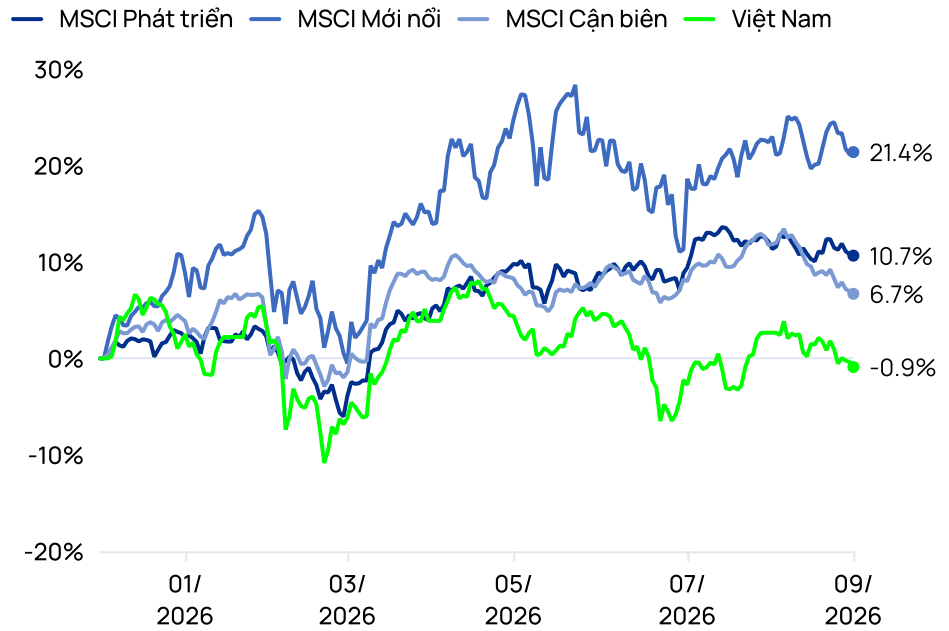
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 10: Các mã khối ngoại mua ròng và bán ròng mạnh nhất trong tháng 09/2026



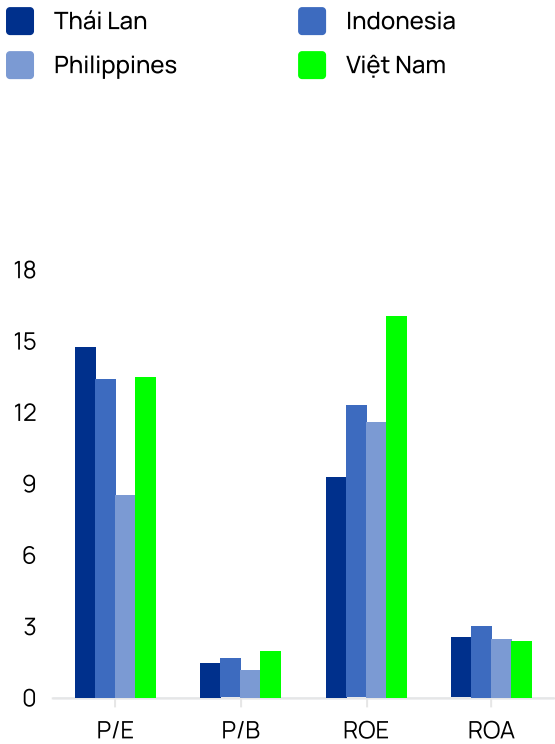
Nguồn: HSX, HNX, Vietcap

Hình 11: So sánh biến động của VN-Index và thế giới



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

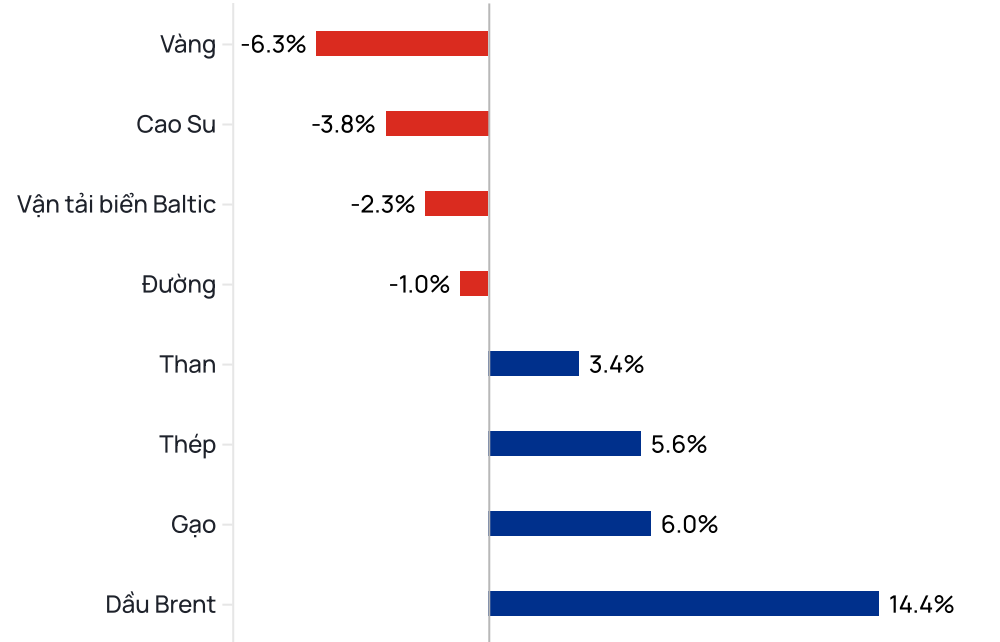
Hình 12: Các chỉ số chính trong nhóm ASEAN - Các dữ liệu và định giá chính (tính đến cuối tháng 09/2026)



	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
	SET Index	JCI Index	PCOMP Index	VNINDEX Index
P/E (trượt)	14.7	13.4	8.5	13.5
P/B	1.4	1.6	1.2	2.0
ROE	9.3%	12.3%	11.6%	16.0%
ROA	2.5%	3.0%	2.5%	2.4%
GT vốn hoá (tỷ USD)	583	587	307	329
Khối ngoại mua ròng - tính từ đầu năm (triệu USD)	814	-4,666	-536	-3,765
Khối ngoại mua ròng - tính từ đầu tháng (triệu USD)	-780	-574	-134	-186
Lợi suất Trái phiếu Chính phủ 5 năm	1.73%	7.00%	7.30%	4.29%

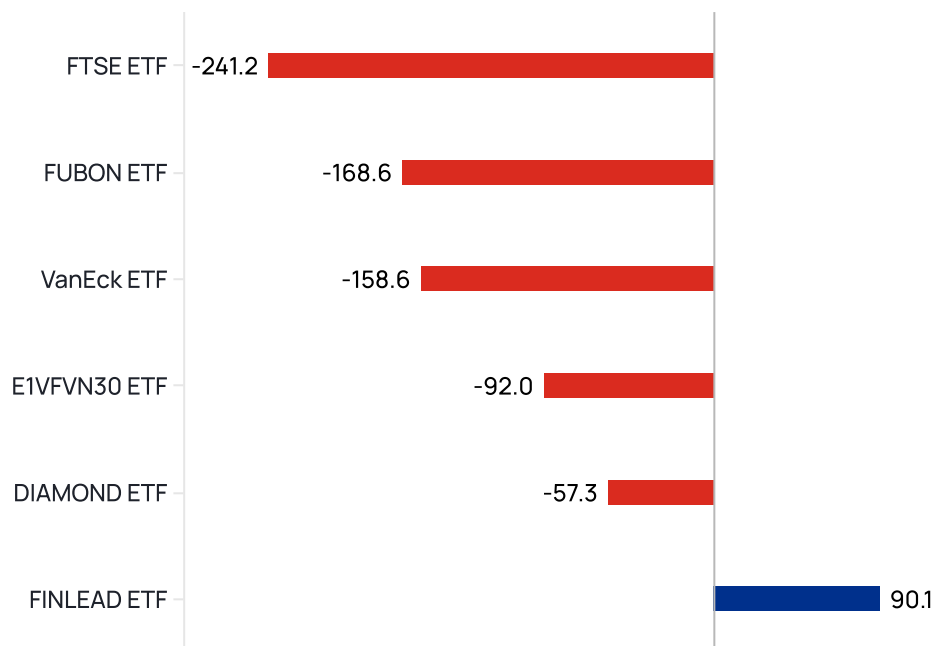
Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSX, Vietcap

Hình 13: Biến động giá cả hàng hoá trong tháng 9



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Hình 14: Biến động dòng tiền các quỹ ETF tháng 9 (tỷ VND)



Nguồn: Bloomberg, Vietcap

Cập nhật vĩ mô

Tăng trưởng GDP Q3 2026 đạt 10%

Cục Thống kê Việt Nam công bố kết quả kinh tế Q3 và 9T 2026 với một số điểm chính như sau:

GDP

- Điều chỉnh GDP Q2 2026: +8,81% (số liệu trước đó: +8,39%).
- Q3 GDP: +9,95% YoY (Q3 2025: +8,13%), mức Q3 cao thứ hai kể từ năm 2011 (Q3 2022: +14,38%).
- 9T 2026 GDP: +9,01% YoY (9T 2025: +7,80%), mức 9T cao thứ hai kể từ năm 2011 (9T 2022: +9,44%).
- GDP của 3 khu vực chính:
 - + Nông, lâm nghiệp và thủy sản: Q3 2026: +4,21% YoY (Q3 2025: +3,71%); 9T 2026: +4,02% YoY (9T 2025: +3,82%).
 - + Công nghiệp và Xây dựng: Q3 2026: +12,50% YoY (Q3 2025: +9,45%); 9T 2026: +11,21% YoY (9T 2025: +8,80%).
 - + Dịch vụ: Q3 2026: +9,54% YoY (Q3 2025: +8,46%); 9T 2026: +8,69% YoY (9T 2025: +8,39%).

Các chỉ số kinh tế quan trọng khác:

- CPI bình quân 9T 2026: +4,52% YoY (tháng 9: +0,62% so với T8/2026 / +5,08% so với T9/2025).
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ +13,4% YoY trong 9T 2026 (tháng 9: +14,1% YoY), với doanh thu bán lẻ hàng hóa +12,8% YoY, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống +16,7% YoY và du lịch +17,9% YoY.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) +12,3% YoY trong 9T 2026 (tháng 9: +16,7% YoY), trong đó ngành sản xuất, chế biến & chế tạo +12,9% YoY.
- Kim ngạch xuất khẩu +24,5% YoY và kim ngạch nhập khẩu +36,7% YoY, nhập siêu 19,4 tỷ USD trong 9T 2026 (tháng 9: xuất khẩu +39,1% YoY và nhập khẩu +45,8% YoY, xuất siêu 1,3 tỷ USD).
- Vốn FDI đăng ký +76,4% YoY đạt 50,4 tỷ USD và vốn FDI giải ngân +12,1% YoY đạt 21,1 tỷ USD trong 9T 2026 (tháng 9: vốn FDI đăng ký gấp 4,1 lần cùng kỳ và vốn FDI giải ngân +12,4% YoY). Singapore dẫn đầu về vốn FDI đăng ký, chiếm 25,5% tổng vốn FDI đăng ký, tiếp theo là Hàn Quốc (19,4%), Hồng Kông (10,7%) và Luxembourg (9,9%).
- Lượng khách quốc tế +14,5% YoY đạt 17,7 triệu lượt trong 9T 2026 (tháng 9: +16,1% YoY đạt 2,0 triệu lượt).
- Giải ngân đầu tư công +49,3% YoY đạt 657,5 nghìn tỷ VND trong 9T 2026, hoàn thành 58,7% kế hoạch cả năm (trung bình giai đoạn 2021-2025: 44,2%).

Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Chúng tôi, Vũ Minh Đức và Hoàng Nam, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của Vietcap

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức **(giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại** và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi Vietcap đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu, nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này, Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành, Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này, Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt, Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

vietcap.com.vn
vietcap.com.vn

Trụ Sở Chính (1): Bitexco

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, 2 Hải Triều,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 28 3914 3588

Trụ Sở Chính (2): Nguyễn Huệ

Tầng 3, Tòa nhà Vinatex - Tài Nguyên, 10
Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Giao Dịch Hàm Nghi

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm
Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84) 2 8888 2 6868

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 6, tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
(+84) 24 6262 6999

Phòng Giao Dịch Mỹ Đình

SAP.A09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The
Matrix One), Phường Từ Liêm, Thành phố Hà
Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)
(+84) 2 8888 2 6868

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Research Team

research@vietcap.com.vn
+84 28 3914 3588

Hoàng Nam, Head of Research, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Banks, Securities and Insurance

- Huỳnh Thị Hồng Ngọc, Trưởng phòng, ext 138
- Vũ Thế Quân, Trưởng phòng, ext 364
- Đinh Kiến Vương, Chuyên viên, ext 468
- Hồ Thu Nga, Chuyên viên, ext 516

Macro

- Hoàng Thúy Lương, Trưởng phòng cao cấp, ext 368**
- Đào Minh Quang, Chuyên viên, ext 365

Consumer

Bùi Nguyễn Cẩm Giang, Trưởng phòng cao cấp, ext 125

- Bùi Xuân Vĩnh, Chuyên viên cao cấp, ext 584
- Lý Phúc Thanh Ngân, Chuyên viên cao cấp, ext 532
- Nguyễn Thảo Nguyên, Chuyên viên, ext 268

Oil & Gas and Power

Đinh Thị Thủy Dương, Phó Giám đốc, ext 140

- Dương Tấn Phước, Chuyên viên cao cấp, ext 135
- Nguyễn Thị Thủy Dương, Chuyên viên, ext 132
- Phạm Phú Lộc, Chuyên viên, ext 549

Real Estate

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng cao cấp, ext 120

- Đỗ Công Tuấn Anh, Chuyên viên cao cấp, ext 181
- Thân Như Đoàn Thực, Chuyên viên cao cấp, ext 174

Industrials and Infrastructure

Nguyễn Thảo Vy, Trưởng phòng cao cấp, ext 147

- Hoàng Gia Huy, Chuyên viên, ext 526
- Nguyễn Thị Ngọc Hân, Chuyên viên, ext 191

Retail Client Research

Vũ Minh Đức, Phó Giám đốc, ext 363

- Nguyễn Quốc Nhật Trung, Trưởng phòng, ext 129
- Tống Hoàng Trâm Anh, Phó Trưởng phòng, ext 366
- Lê Hải Đăng, Chuyên viên, ext 570
- Võ Phan Hồng Kiệt, Chuyên viên, ext 470

Phòng Tư Vấn Đầu Tư và Phòng Giao dịch Chứng khoán – Khách hàng tổ chức

Anthony Le

Giám đốc

Phòng Giao dịch Chứng Khoán - Khách hàng tổ chức

Châu Thiên Trúc Quỳnh

Giám đốc điều hành

Phòng Tư Vấn Đầu Tư
+84 28 3914 3588, ext 222

+84 28 3914 3588, ext 525
anthony.le@vietcap.com.vn

quynh.chau@vietcap.com.vn